

1. Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm:

M: $7\text{dm} = \frac{7}{10} \text{ m} = 0,7\text{m}$

$5\text{dm} = \frac{5}{10} \text{ m} = \dots\dots \text{ m}$

$2\text{mm} = \frac{2}{1000} \text{ m} = \dots\dots \text{ m}$

$4\text{g} = \frac{4}{1000} \text{ kg} = \dots\dots \text{ kg}$

M: $9\text{cm} = \frac{9}{100} \text{ m} = 0,09\text{m}$

$3\text{cm} = \frac{3}{100} \text{ m} = \dots\dots \text{ m}$

$8\text{mm} = \frac{8}{1000} \text{ m} = \dots\dots \text{ m}$

$6\text{g} = \frac{6}{1000} \text{ kg} = \dots\dots \text{ kg}$

 **LIVEWORKSHEETS**

2. Nối cách đọc các số thập phân sao cho phù hợp:



0,02 •

• Tám mươi tám phẩy mười ba.

6,25 •

• Một phẩy một trăm bảy mươi tám.

88,13 •

• Không phẩy không hai.

1,178 •

• Sáu phẩy hai mươi lăm.

 **LIVEWORKSHEETS**

3. Viết các hỗn số sau thành số thập phân:

$$5\frac{9}{10} = \boxed{} \text{ Đọc là: } \boxed{}$$

$$82\frac{45}{100} = \boxed{} \text{ Đọc là: } \boxed{}$$

$$401\frac{124}{1000} = \boxed{} \text{ Đọc là: } \boxed{}$$

